

Số:...../KHCL-THCS

Đốc Bình Kiều, ngày 14 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
TRƯỜNG THCS ĐỐC BÌNH KIỀU- HUYỆN THÁP MƯỜI – ĐỒNG THÁP
(GIAI ĐOẠN 2016 – 2021)

Trường THCS Đốc Bình Kiều nằm trên địa phận ấp 4, xã Đốc Bình Kiều, giáp ranh với 2 tỉnh Tiền Giang, Long An. Trường được thành lập từ năm học 1989-1990 thuộc địa bàn ấp 5 (nằm trên trục tỉnh lộ 846, cách trung tâm xã khoảng 2km). Đến năm học 1996-1997 trường dời về trung tâm xã (nay là trường TH ĐBK1). Đến năm học 2007-2008 trường về cơ sở mới (thuộc ấp 4 hiện nay). Do 22 phòng học bị xuống cấp nên trường đang cho học tạm ở 07 phòng lắp ghép và 05 phòng được sửa từ các phòng chức năng. Hiện tại 22 phòng học đang được sửa chữa và dự kiến đưa vào hoạt động trong năm học 2016-2017. Năm học 2016-2017 nhà trường có 57 CB-GV-CNV, số lớp là 23, có 815 học sinh (tính ở thời điểm tháng 9 năm 2016).

1. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG:

1.1. Đặc điểm tình hình:

1.1.1. Môi trường bên trong:

a. Mặt mạnh:

Đa số học sinh ngoan hiền, có quyết tâm vươn lên trong học tập.

Đội ngũ CB-GV đa số còn trẻ có nhiều tâm huyết, 100% đạt trình độ chuyên môn chuẩn, trên chuẩn đạt 82% (41/50).

Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

Hệ thống thông tin ổn định, thông suốt qua mạng Internet. Thông tin phản hồi giữa nhà trường và địa phương, CMHS thường xuyên.

Nguồn kinh phí, ngân sách được khoán theo ND số: 43/2006/NĐ-CP được đảm bảo, công tác xã hội hóa giáo dục của địa phương được thực hiện tốt, đa số CMHS rất nhiệt tình, hỗ trợ, phối hợp tốt với nhà trường.

Công tác giảng dạy và học tập có nề nếp, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của học sinh.

Việc đổi mới giảng dạy, học tập, quản lý tài chính được hưởng ứng tích cực trong đội ngũ nhà trường.

Cán bộ quản lý trong nhà trường đạt chuẩn về chính trị, năng lực. Có nhiều huyết tâm trong đổi mới lãnh đạo của nhà trường.

b/Mặt yếu:

Chất lượng học sinh đầu cấp còn yếu, thái độ ý thức động cơ học tập của một số học sinh chưa cao.

Đội ngũ GV đa số còn trẻ, một số GV còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy. Một số giáo viên lớn tuổi còn chậm trong việc đổi mới PP dạy học.

Cơ sở vật chất còn hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. (22 phòng học bị xuống cấp từ năm học 2012-2013).

Cán bộ quản lý còn hạn chế về kinh nghiệm, chưa thật sự mạnh dạn, chưa thật sự quyết đoán trong xử lý vụ việc.

1.1.2: Môi trường bên ngoài:

Địa bàn nông thôn nên đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến công tác huy động, duy trì sĩ số, các nguồn xã hội hóa cho học sinh.

Một số cha mẹ học sinh còn quan niệm giao phó trách nhiệm quản lý, giáo dục học sinh cho nhà trường; thiếu quan tâm, phối hợp với nhà trường và xã hội.

Tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến học sinh như các trò chơi bên ngoài nhà trường, các loại tệ nạn xã hội khác.

1.2. Các vấn đề chiến lược:

Đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường do yêu cầu phát triển giáo dục. Trọng tâm trong giai đoạn này là bồi dưỡng CBQL về năng lực, tư duy, phương thức quản lý.

Xây dựng phát triển đội ngũ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Trọng tâm là hỗ trợ GV phát triển chuyên môn, tổ chức học tập, bồi dưỡng định kì.

Lãnh đạo quản lý phát triển toàn diện học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Xây dựng phong trào thi đua trường học thân thiện học sinh tích cực để đạt mục tiêu nằm trong top 3 các trường THCS trong huyện đến năm 2021.

Phát triển văn hóa trong nhà trường, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên và học tập của học sinh. Trọng tâm phát huy văn hóa nhà trường, xây dựng 7 giá trị cơ bản cần phải có của nhà trường.

Huy động nguồn lực phát triển nhà trường. Trọng tâm huy động nhân lực, vật lực, tài lực, từ nội tại bên trong của nhà trường cùng với nguồn lực từ bên ngoài để ổn định và bền vững.

2. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

2.1. Sứ mạng:

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp- kỷ cương- đạt chất lượng cao để giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kĩ năng ứng dụng

2.2 Tầm nhìn:

Là một trong các trường nằm top đầu của huyện mà GV-HS lựa chọn.

Là nơi mà GV-HS có huyết tâm và khát vọng vươn cao trong nghề nghiệp và cuộc sống.

2.3 Giá trị:

Tình đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, khát vọng vươn lên, lòng nhân ái, lòng quyết tâm, kĩ năng sống, sự hợp tác.

3. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

3.1. Mục tiêu chung:

Huy động đội ngũ nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động hai không với 4 nội dung, cuộc vận động mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức- tự học –sáng tạo. Tạo mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường, chăm sóc giáo dục rèn

luyện đạo đức lối sống, chấp hành pháp luật, kỉ cương nề nếp trong nhà trường, xã hội, gia đình.

Phát triển đội ngũ CB-GV-CNV vững về chuyên môn, tích cực đổi mới PP, phát huy tính chủ thể của học sinh, phấn đấu thực hiện tốt các phong trào tự học tập, tự bồi dưỡng để hỗ trợ lẫn nhau.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo khung cảnh trong nhà trường luôn xanh- sạch- đẹp, tạo sự đoàn kết gắn bó tôn trọng nhau giữa các thành viên, hạn chế học sinh lưu ban bỏ học, xây dựng PP học tập tích cực, tổ chức hoạt động NGLL, ngoại khóa...

Đổi mới công tác lãnh đạo, quản lí nhà trường, xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực chủ yếu là của CMHS.

Tạo dựng môi trường học tập rèn luyện đạt chất lượng, xây dựng thương hiệu của nhà trường tạo được niềm tin của cấp ủy, chính quyền và nhân dân.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Duy trì sĩ số hàng năm đạt theo chỉ tiêu của huyện đề ra (trên 99%).

Chất lượng học sinh:

Xét tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 98% đến 100%.

Học sinh khá, giỏi hàng năm đạt từ 40% đến 45%.

Học sinh yếu, kém hàng năm giảm từ 4% xuống còn dưới 2%. (Sau KT lại)

Học sinh giỏi văn hóa, năng khiếu cấp tỉnh hàng năm đạt từ 50% đến 70% số học sinh dự thi.

Chất lượng hạnh kiểm: loại khá- tốt hàng năm đạt từ 96% đến 98%.

Xây dựng phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực đạt loại tốt từ năm 2016.

Đạt và duy trì công sở văn hóa hàng năm.

Chi bộ hàng năm đều đạt: “Trong sạch vững mạnh”. Phấn đấu đến năm 2018 đạt chi bộ “trong sạch vững mạnh tiêu biểu”

Công đoàn cơ sở hàng năm năm đều đạt: “vững mạnh xuất sắc”.

Đoàn thanh niên, đội thiếu niên hàng năm đều đạt: Vững mạnh.

Phát triển đội ngũ CB-GV đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: năm 2016 đạt 82% (41/50), đến năm 2021 đạt 85%. Đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện năm 2016: tỷ lệ 53.19% (25/47), năm 2021 đạt 65%.

Đạt danh hiệu thi đua hàng năm: Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc.

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2017. (Theo đúng lộ trình xây dựng của ngành).

Phấn đấu đến cuối năm 2016, kiểm định chất lượng giáo dục được đánh giá ở mức độ 2.

4. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

4.1 Đổi mới dạy học:

Lãnh đạo và tổ chức đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, chuyển từ truyền thụ kiến thức cho học sinh sang hoạt động theo hình thức tổ chức nhóm, tổ, cá nhân.

Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT) hỗ trợ GV đổi mới PPDH, xây dựng văn hóa hợp tác để đẩy mạnh đổi mới.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả theo năng lực học tập của học sinh. Thực hiện kiểm tra 1 tiết “kiểm tra chung” từ năm học 2016-2017.

Từng bước thực hiện tốt chủ trương của ngành: “Học thực chất, đánh giá thực chất, không chạy theo thành tích”.

Cải tiến việc đánh giá đội ngũ giáo viên, chú ý đổi mới hoạt động tổ chuyên môn, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn.

4.2 Phát triển đội ngũ:

Hàng năm tổ chức đào tạo, phát triển đội ngũ đến năm 2021, trong đó chú ý đến lãnh đạo quá trình tự học tự bồi dưỡng của đội ngũ và lãnh đạo việc hỗ trợ chuyên môn và phát triển nhân cách cho giáo viên.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ CB-GV nhà trường: ý thức xây dựng thương hiệu cho nhà trường, tạo điều kiện khuyến khích các tài năng của đội ngũ, xây dựng tinh thần trách nhiệm, tình đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, xây dựng môi quan hệ thân thiện trong nhà trường, đánh giá công bằng, tổ chức động viên khen thưởng kịp thời.

Làm tốt công tác tạo nguồn phát triển hàng năm, giai đoạn; cử đi học các lớp bồi dưỡng, lý luận, nâng cao.

4.3 Xây dựng CSVC – thiết bị:

Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, xây dựng đầy đủ CSVC cho hoạt động dạy và học, hoạt động NGLL, hoạt động hướng nghiệp, các hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Huy động nguồn lực bên trong, ngoài nhà trường, CB-GV-CNV-HS trong phong trào TBĐDDH tự làm. Hàng năm mỗi giáo viên đăng ký ít nhất một TBĐDDH tự làm.

Xây dựng CSVC nhà trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2017.

4.4. Nguồn lực tài chính:

Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch qui chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Tổ chức lấy ý kiến thường xuyên để xây dựng ngày càng hoàn chỉnh quy chế.

Huy động nguồn lực từ bên ngoài nhà trường, các đơn vị sản xuất, hộ kinh doanh, Hội CMHS.

Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn huy động về tài chính.

4.5. Hệ thống thông tin:

Xây dựng và thường xuyên bổ sung, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin của trường qua mạng ADSL, mạng Internet của Viettel, các phần mềm, các chương trình quản lý...

Đảm bảo thông tin xuyên suốt hệ thống máy tính có nối mạng trong nhà trường, xây dựng trang Web của trường hoạt động xuyên suốt.

Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi từ đội ngũ CB-GV-NV, CMHS, HS và cộng đồng xã hội thông qua số liên lạc điện tử, “trường học kết nối”.

4.6 Mối quan hệ với cộng đồng:

Xây dựng thật vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội;, giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể; giữa GVCN với học sinh.

Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền, các đoàn thể, nhân dân đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

Tổ chức cho GV-HS tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương.

4.7. Lãnh đạo và quản lý:

Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo, năng lực quản lý của BGH để đổi mới phát triển nhà trường.

Hướng dẫn các bộ phận, đoàn thể, tổ chuyên môn và đội ngũ nhà trường hiểu biết và thống nhất yêu cầu đổi mới để phát triển.

5. ĐỀ XUẤT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

5.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức:

Hình thành đầy đủ lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà trường gồm lãnh đạo các đoàn thể, trưởng phó các bộ phận; tổ trưởng, tổ phó các tổ bộ môn, ổn định đến năm 2021 và được tập huấn các nội dung về sự cấp thiết đổi mới trong nhà trường, xây dựng văn hóa nhà trường; hỗ trợ phát triển chuyên môn và nhân cách đội ngũ, phát triển giáo dục toàn diện học sinh, ứng dụng CNTT trong dạy và học; kiểm tra đánh giá học sinh và đội ngũ nhà trường.

Xây dựng đội ngũ GV-NV ổn định theo phương châm đào tạo lực lượng tại chỗ hay hướng ổn định lâu dài.

5.2. Chỉ đạo thực hiện:

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến toàn bộ giáo viên- nhân viên, CMHS về kế hoạch phát triển của nhà trường, chú ý đến Sứ mạng- Tầm nhìn-Các giá trị cơ bản của nhà trường, tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển, việc phát triển đội ngũ nhà trường, việc đổi mới phát triển toàn diện học sinh.

Xây dựng các kế hoạch: xây dựng văn hóa nhà trường, kế hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch huy động nguồn lực, kế hoạch dạy và học trên lớp, hoạt động giáo dục hướng tới học sinh, hoạt động NGLL.

Xác định các yếu tố cần có cụ thể hơn trong việc xây dựng, hoàn thiện giá trị cơ bản của nhà trường đạt được trong giai đoạn 2016-2021.

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch hành động học kì ,tháng, lịch công tác tuần, thực hiện kịp thời các chủ trương, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đồng thời đảm bảo việc thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu cụ thể theo từng thời điểm theo kế hoạch chiến lược.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, công khai hướng đến việc phát huy năng lực, tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường. tạo điều kiện CSVC, thiết bị hỗ trợ cho hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm; các tiêu chí kiểm tra đánh giá sự tiến bộ đội ngũ, học sinh nhà trường qua mỗi năm học, qua kế hoạch hành động của giai đoạn chiến lược.

5.3. Tiêu chí đánh giá:

Xây dựng chuẩn đánh giá tiết dạy theo tinh thần đổi mới (theo công văn số: 1196/SGDĐT-GDTr ngày 28/8/2015 của SGDĐT Đồng Tháp), tiêu chí đánh giá chuyên môn của giáo viên có chú ý đến tư vấn, thúc đẩy để phát triển.

Thực hiện các qui chế kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh được ban hành.

Tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục hướng tới học sinh, các hoạt động NGLL, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức...

Thực hiện các tiêu chí đánh giá phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực hàng năm và giai đoạn 2016-2021.

Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức mỗi năm chú ý đến đánh giá sự cống hiến xây dựng nhà trường, thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn cùng đánh giá việc tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

Thực hiện các chỉ số, các tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ GD-ĐT ban hành.

5.4. Hệ thống thông tin phản hồi:

Thu thập thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá quá trình dạy học.

Thu thập thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá hoạt động của nhà trường qua đánh giá các hoạt động dạy học và hoạt động NGLL qua phản ánh của học sinh với GVCN, đoàn, hội; qua hộp thư góp ý.

Thu thập thông tin qua phản hồi của CMHS, thông qua các cuộc họp CMHS theo định kì.

Thu thập thông tin phản hồi từ đội ngũ nhà trường qua các phiên họp, hội nghị, các bộ phận, tổ bộ môn, qua mạng thông tin nội bộ, Ban thanh tra nhân dân, công đoàn, chi đoàn, hội nghị liên tịch hàng tháng.

5.5. Phương pháp đánh giá:

Đánh giá hoạt động đổi mới dạy và học của GV-HS theo qui chế kiểm tra đánh giá của Bộ.

Đánh giá việc xây dựng điều kiện CSVC, thiết bị, công nghệ theo chuẩn qui định của Bộ về CSVC.

Đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức học sinh theo chuẩn qui định đánh giá xếp loại của Bộ.

Đánh giá hoạt động hướng tới HS- hoạt động NGLL- GD kĩ năng sống và năng lực lãnh đạo cho học sinh theo tiêu chí đánh giá của nhà trường.

Hướng dẫn xây dựng đề tài, giúp đỡ viết sáng kiến kinh nghiệm, nhân rộng mô hình trong nhà trường.

Đánh giá kết quả tác động của phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”.

Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm theo qui định của Bộ nội vụ và Bộ GD-ĐT.

Đánh giá xếp loại thi đua cuối năm theo chuẩn thi đua và bảng điểm thi đua, chú ý đến nỗ lực phát triển của cá nhân, đơn vị phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Đánh giá kết quả hoạt động năm học theo hình thức báo cáo sơ kết từng học kỳ, tổng kết năm học hàng năm.

Thực hiện thành lập hội đồng tự đánh giá; xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thành báo cáo tự đánh giá thực hiện theo qui trình, qui định.

Đánh giá kết quả hoạt động của kế hoạch chiến lược theo yêu cầu tổng hợp hàng năm và kết quả cuối cùng của kế hoạch chiến lược.

Các hình thức và nội dung đánh giá đều theo phương thức tự đánh giá kết quả tổng hợp đánh giá của tập thể dựa trên kết quả công khai, chính xác, công bằng, có tính xây dựng để điều chỉnh nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

*** Kết luận:**

Bản kế hoạch này được soạn thảo và triển khai thống nhất trong đội ngũ nhà trường, thực hiện 5 năm từ 2016-2021. Định kì kế hoạch 2 năm được rà soát một lần, để bổ sung điều chỉnh cho phù hợp tình hình của trường và phù hợp với phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Trên cơ sở tình hình nhà trường, chỉ đạo của Sở GD-ĐT, của Phòng GD-ĐT các kế hoạch năm học đề ra để thực hiện mục tiêu cụ thể trong kế hoạch chiến lược nhà trường và được đánh giá hiệu quả đạt được sau mỗi năm học đều có điều chỉnh các giải pháp tổ chức thực hiện đạt kết quả trong giai đoạn từ năm 2016- 2021.

Duyệt của lãnh đạo PGD

HIỆU TRƯỞNG